

Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0302641539**
- Vốn điều lệ: **237.789.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **237.789.000.000 đồng**
- Địa chỉ: 636-638 Nguyễn Duy, Phường Xóm Củi, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 028-38554176 ; 028-38553415
- Số fax: 028-38553476
- Website: www.hugamex.vn
- Mã cổ phiếu: **HNI**
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần may Hữu Nghị là doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành Công ty cổ phần theo quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 21 tháng 03 năm 2002 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Giấy đăng ký thay đổi lần 12 ngày 18 tháng 02 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Các sản phẩm ngành may.
- Địa bàn kinh doanh: Xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Nhật

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

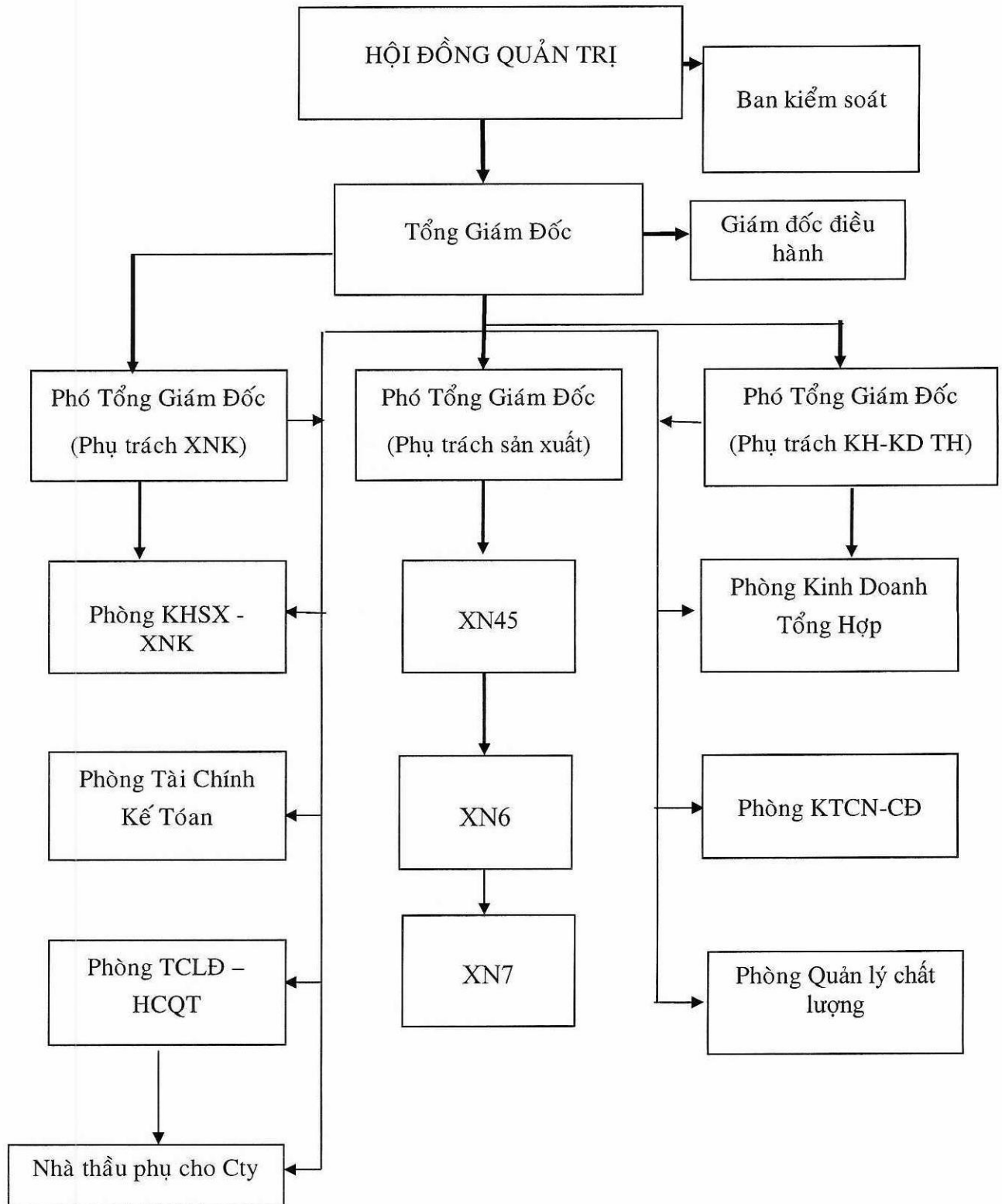
+ Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. **Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Duy trì khách hàng truyền thống và tìm kiếm thị trường mới, khách hàng mới để đảm bảo đủ hàng hóa cho xí nghiệp sản xuất tiến tới đáp ứng năn gkực mở rộng cả hai địa phương Long An, Sa đéc.

+ Đa dạng hóa sản phẩm ngành may nhằm gia tăng lợi nhuận với những sản phẩm có tỉ suất lợi nhuận cao.

+ Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm, chi phí sản xuất, cải thiện thời gian giao hàng nhanh, giảm năng

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*:

+ Công trình cải tạo Xí nghiệp may 6 phân xưởng 56 tại tỉnh Đồng Tháp: Đầu thầu thi công xây lắp; đơn vị trúng thầu Công ty TNHH kỹ thuật thương mại dịch vụ Tuấn Ngọc:

Giá trị công trình (bao gồm Vat): 80,33 tỷ đồng

+ Đầu tư về máy móc thiết bị các loại là: 16,56 tỷ đồng

+ Xe ô tô 29 chỗ: 2,4 tỷ đ

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. công tác môi trường đảm bảo, thực hiện các đánh giá Higg Index chỉ số về môi trường.

+ Đánh giá trách nhiệm xã hội theo các tiêu chuẩn quốc tế SLCP.

+ Trồng cây xanh, hệ thống nước thải môi trường trong sạch.

+ Tích cực tuyên truyền tiêm ngừa, phun thuốc phòng chống sốt xuất huyết. Ngoài ra tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 2 lần 1 năm.

5. **Các rủi ro:**

– Mục tiêu quản lý rủi ro: Luôn đánh giá và ưu tiên hóa rủi ro. Hạn chế rủi ro để tránh được những thiệt hại không đáng có, có thêm thời gian lên kế hoạch ngăn chặn trước khi rủi ro xảy ra.

– Rủi ro về thị trường: Phụ thuộc vào thị trường nước ngoài; sự biến động bất lợi tỷ giá;

– Rủi ro về nguồn nhân lực : Việc tuyển dụng lao động ngành may, nhất là tại khu vực nội thành ngày càng khó khăn, do nguồn cung lao động giảm, xu hướng công nhân quay về các tỉnh làm việc để gần gia đình. Chi phí lao động có xu hướng tăng trong các năm qua làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung.

II- **Tình hình hoạt động trong năm:**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Năm 2024

| | DVT | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ HTKH |
|-------------------------|------------|-----------------|------------------|-------------------|
| + Kim ngạch xuất khẩu : | 1.000USD | 37.800 | 47.346 | 125,25 % |
| + Doanh thu thuần: | Tr.đ | 917.910 | 1.182.125 | 128,78 % |
| + Lợi nhuận trước thuế: | Tr.đ | 40.000 | 133.742 | 334,36% |

2. **Tổ chức và nhân sự:**

– Danh sách Ban điều hành:

a/ Tổng Giám đốc:

Họ tên : Hà Văn Duyệt

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 08-06-1954

Nơi sinh : Thái Bình

CCCD : 034054014355

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 11 Đường 22 Khu dân cư 6A Him Lam, X.Bình Hưng, H.Bình Chánh, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tài Chính kế toán

Quá trình công tác:

+ Từ 2003 đến nay: Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 2.618.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,01% vốn điều lệ.

b/ Phó Tổng Giám đốc:

Họ tên : Hà Văn Long

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 21-02-1971

Nơi sinh : Thái Bình

CCCD : 034071008490

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 67 đường 12 khu dân cư 3 Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 2011 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 1.217.772 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,12% vốn điều lệ.

c/ Phó tổng giám đốc:

Họ tên : Phạm Đức Hà

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 30-12-1971

Nơi sinh : Thái Bình

CMND/hộ chiếu: 034071009367

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 710/15 Lũy Bán Bích, P.Tân Thành, Q.Tân Phú, HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

+ Năm 2004: Phó phòng KH-XNK

+ Năm 2011: Trưởng phòng KH KD-XNK

+ Năm 2014: Giám đốc điều hành

+ Từ T4/2021: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 204.324 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,86% vốn điều lệ

d/ Phó tổng giám đốc:

Họ tên : Hà Văn Nghĩa

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/12/1980

Nơi sinh : TP.HCM

CCCD/hộ chiếu: 034080005959

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 11 Đường 22 Khu dân cư 6A Him Lam, X.Bình Hưng, H.Bình Chánh, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

+ Năm 2010: Phó phòng KH KD-XNK

+ Năm 2012: Trưởng phòng Kinh doanh tổng hợp

+ Năm 2014: Giám đốc điều hành.

+ Từ T4/2021 : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần may Hữu Nghị

+ Từ 23/04/2023: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 1.293.468 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,44% vốn điều lệ.

e/ Giám đốc điều hành:

Họ tên : Hà Hải Ninh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/10/1985

Nơi sinh : TP.HCM

CCCD/hộ chiếu: 079085028601

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 11 Đường 22 Khu dân cư 6A Him Lam, X.Bình Hưng, H.Bình Chánh, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

+ Năm 2011: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán

+ Năm 2014: Phó phòng Tài chính – Kế toán

+ Từ T8/2024: Giám đốc điều hành Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 492.648 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,07% vốn điều lệ

f/ Trưởng phòng Tài chính kế toán:

Họ tên : Vũ Thị Ngát

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/11/1958

Nơi sinh: Hải Dương

CCCD/hộ chiếu: 030158012684

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 28B/6 Dương Bá Trạc, P.2, Q.8, HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

+ Năm 1995: Nhân viên kế toán Công ty May In Hữu Nghị

+ Năm 2004: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Hữu Nghị Kiu Chi

+ Năm 2007: Phó phòng kế toán Công ty cổ phần may Hữu Nghị

+ Năm 2007 đến nay: Trưởng phòng TC KT Công ty cổ phần may Hữu Nghị

Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân 252.816 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,06% vốn điều lệ

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng CBCNV (đến 31/12/2024): 2.521 lao động.

+ Các chính sách đối với người lao động:

Thực hiện ký kết hợp đồng với người lao động theo Luật Lao động và thực hiện các chính sách theo đúng pháp luật, theo đúng thỏa ước ký kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động.

Chăm lo cho người lao động như: ngày chế độ kết hôn, tang gia, ngày lễ; hỗ trợ thuê nhà trọ, trợ cấp sinh hoạt, thưởng lương tháng 13, quà tết và các chế độ phúc lợi khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a/ Các khoản đầu tư lớn:

Tiếp tục công trình cải tạo mở rộng xí nghiệp – Đồng Tháp giai đoạn 3. Đấu thầu thành công xây dựng phân xưởng 56.

b/ Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a- Tình hình tài chính:

| ĐVT:VNĐ | | | |
|-----------------------------------|-------------------|-----------------|-------------|
| Chỉ Tiêu | Năm 2024 | Năm 2023 | % Tăng Giảm |
| Tổng giá trị tài sản | 758,725,727,595 | 649,681,496,210 | 116.78 |
| Doanh thu thuần | 1,182,125,636,807 | 869,534,864,259 | 135.95 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 90,040,182,699 | 90,040,182,699 | 100.00 |
| Lợi nhuận khác | 2,709,602,496 | 1,536,680,712 | 176.33 |
| Lợi nhuận trước thuế | 133,742,192,575 | 91,576,863,411 | 146.04 |
| Lợi nhuận sau thuế | 105,903,870,569 | 73,473,859,086 | 144.14 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 22.45 | 32.36 | 69.38 |

– Các chỉ tiêu khác: Không có

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ Tiêu | Năm 2024 | Năm 2023 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 2.24 | 2.27 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | 2.01 | 1.95 | |
| 2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 36.46 | 35.35 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 57.39 | 54.69 | |
| 3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân | 182.34 | 119.15 | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1.56 | 1.34 | |
| 4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 8.96 | 8.45 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 21.97 | 17.49 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 13.96 | 11.31 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 7.62 | 10.35 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/ Cổ phần:

Mệnh giá 10.000đ

| STT | Cổ phiếu | Năm 2024 | Năm 2023 |
|-----|--|------------|------------|
| 1 | Tổng số cổ phần | 23,778,900 | 23,778,900 |
| 2 | Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 23,778,900 | 23,778,900 |
| 3 | Cổ phiếu phổ thông | 23,778,900 | 23,778,900 |
| 4 | Cổ phiếu đang lưu hành | 23,777,800 | 23,777,800 |

b/ Cơ cấu cổ đông:

| Chỉ Tiêu | Năm 2024 | Tỉ lệ % |
|-----------------------------|------------|---------|
| * Tổng số cổ phần | 23,778,900 | 100.00 |
| * Cổ đông lớn từ 5% trở lên | 13.435.660 | 56.50 |
| Cổ đông nhỏ dưới 5% | 10,342.140 | 43.49 |
| * Cổ đông cá nhân | 16,822.108 | 70.74 |
| Cổ đông tổ chức | 6,955,692 | 29.25 |
| * Cổ đông trong nước | 23,599,400 | 99.25 |
| Cổ đông nước ngoài | 578.400 | 0.75 |
| * Cổ phiếu quỹ | 1,100 | 0.00 |

Tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không thay đổi

e/ Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

-Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

-Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Số lượng Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất năm 2024: 8.691.660 yard

Số lượng Nguyên vật liệu phụ sử dụng sản xuất năm 2024: 108.578.612 chiếc/bộ: cúc, khóa kéo, chỉ...v.v

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Mức tiêu thụ điện năm 2024 là: 5.081.094 kw

Dầu DO năm 2024: 165.600 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Sử dụng 1 phần điện năng lượng mặt trời.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Thu tiền điện năng lượng mặt trời do bán điện cho Nhà nước năm 2024: 200.344.000 đồng

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Sử dụng nước máy với mức tiêu thụ trong năm 2024 là: 46.389 m3

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lao động: 2.521 người, Lương bình quân: 8,9 tr đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Hàng năm công ty khám sức khỏe cho người lao động 2 lần 1 năm.

Thường xuyên tập huấn PCCC cho người lao động

Chi tiền thăm hỏi ốm đau, ma chay động viên người lao động, hỗ trợ nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Hàng năm tổ chức tập huấn an toàn lao động toàn công ty trung bình 2 giờ mỗi người.

Tập huấn PCCC cho người lao động hằng quý.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Đóng góp hỗ trợ tại địa phương ngày lễ tết, bếp ăn, người nghèo khuyết tật, hoàn cảnh khó khăn: 421.000.000 đồng

III - Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong năm 2024:

+ Kim ngạch xuất khẩu đạt 125,25% so với kế hoạch

+ Doanh thu thuần đạt 128,78% so với kế hoạch

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 334,4% so với kế hoạch.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được :

+ Lợi nhuận nộp ngân sách tăng đều hàng năm

+ Hàng năm có Cổ tức chia cho các cổ đông

+ Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách phúc lợi, đảm bảo thu nhập và giữ chân được người lao động. Trong năm, Công ty cũng không xảy ra các tranh chấp lao động hay đình công.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

| STT | Chỉ Tiêu | Năm 2024 | Năm 2023 |
|-----|---------------------------------|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | | |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | 18.28% | 19.84% |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | 81.72% | 80.16% |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | |

| | | | |
|--|------------------------------|--------|--------|
| | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | 36.46% | 35.35% |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng | 63.54% | 64.65% |

b) Tình hình nợ phải trả:

– Tình hình nợ hiện tại biến động lớn về các khoản nợ:

Năm 2024 Công ty không có khoản nợ dài hạn.

– Chênh lệch của tỉ giá hối đoái không ổn định nhưng không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Tái cấu trúc bộ máy quản lý và thay đổi hình thức trả lương tại các ngành sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Mục tiêu trong năm 2025 :

+ Doanh thu : 952.000 tr đ

+ Lợi nhuận : 40.000 tr đ

IV - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Ngành dệt may nói chung và Cty cp may Hữu Nghị nói riêng đã trải qua năm 2024 với nhiều cung bậc. Năm 2024 hàng hóa cung cấp ổn định, dù thị trường và đơn hàng, giá xuất khẩu vẫn trên nền thấp, đơn hàng nhỏ lẻ, yêu cầu khắt khe, thời gian giao hàng nhanh, tình hình lao động bất ổn nhưng không làm ảnh hưởng đến tình hình SXKD của công ty.

-Khó Khăn:

+ Chiến tranh thương mại giữa các nước, dịch bệnh.

+ Nguyên phụ liệu phụ thuộc vào trung quốc cung cấp không ổn định, lạm phát tăng cao, thiếu hụt lao động về số lượng, lao động có tay nghề.

+ Giá gia công ngành may không tăng trong khi các chi phí đầu vào tăng từ 10 đến 15%.

Trong điều kiện khó khăn song dưới sự lãnh đạo của Đảng Ủy Công ty, Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ ổn định năng lực sản xuất kinh doanh và từng bước phát triển bền vững.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Giám Đốc đối với sự phát triển của Công ty. Mặc dù trong điều kiện khó khăn Công ty vẫn duy trì được năng lực sản xuất hoàn thành kế hoạch của Đại Hội cổ đông đề ra cũng như các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Nội dung hoạt động của Hội Đồng Quản Trị chủ yếu tổ chức đề ra các nghị quyết từng thời điểm phù hợp với nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên

Thường xuyên theo dõi diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh, thị trường để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện.

V - Quản trị công ty:

1. **Hội đồng quản trị:**

a) **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Nhiệm kỳ 2023-2027

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Số lượng cổ phần sở hữu | Chức vụ Công ty khác | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------|-------------------------|---|---------|
| 1 | Hà Văn Duyệt | Chủ tịch HĐQT Tổng Giám Đốc | 2.618.174 | Không | |
| 2 | Hà Văn Long | Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám Đốc | 1.217.772 | Không | |
| 3 | Hà Văn Nghĩa | Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám Đốc | 1.293.468 | Không | |
| 4 | Lê Mạc Thuần | Thành viên HĐQT | 3.861.990 | Đại diện phần vốn Tập Đoàn dệt may Việt Nam - Phó Tổng giám đốc; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - Công ty CPĐT Phát triển Vinatex | |
| 5 | Vũ Thị Thùy Dương | Thành viên HĐQT | 2.378.000 | Đại diện phần vốn Tập Đoàn dệt may Việt Nam - Phó ban tài chính kế toán | |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp.

Trong năm 2024, HĐQT đã họp ít nhất 1 lần/quý . Cụ thể các quyết định của HĐQT thông qua các Biên bản như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | Số 06.2024\BBHĐQT | 20/02/2024 | - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023. - Thưởng cho TGD và ban điều hành 2% lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch và 8% lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch. |
| 2 | Số 07\NQHĐQT.2024 | 27/02/2024 | - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐTN năm 2024. - Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực |

| | | | |
|---|-------------------|------------|---|
| | | | <p>hiện quyền tham dự đại hội 25/3/24.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thời gian tổ chức ĐHCĐTN năm 2024 dự kiến 21/4/24. - Thông qua địa điểm tổ chức: Lầu 6 -Khách sạn Windsor Plaza 18 An Dương Vương P3, Q5, TP.HCM. |
| 3 | Số 08.2024\BBHĐQT | 06/03/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023. - Triển khai xây dựng giai đoạn tiếp theo phân xưởng 56 Xí nghiệp 6. |
| 4 | Số 09.2024\BBHĐQT | 08/04/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023. - Báo cáo kế hoạch dự án công trình phân xưởng 56 Xí nghiệp 6 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 - Chi phí thù lao, hoạt động của hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2023. - Hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát. - Chọn đơn vị kiểm toán năm 2023. |
| 5 | Số 10\NQHĐQT | 08/04/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua vay vốn tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Sài Gòn. |
| 6 | Số 11.2024\NQHĐQT | 22/05/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - HĐQT nhất trí chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023 với tỷ lệ 15% x vốn điều lệ (1.500 đồng 1/cổ phiếu) . Ngày đăng ký cuối cùng để hưởng cổ tức là ngày 12/06/2024 và thanh toán ngày 27/06/2024. |
| 7 | Số 12.2024\NQHĐQT | 28/05/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kế hoạch điều chỉnh dự án “Đầu tư mở rộng sản xuất tại xí nghiệp 6-Sađéc”. - Thông qua Đầu tư gia đoạn 3 xây dựng phân xưởng 56 và tăng tổng vốn đầu tư dự án. |
| 8 | Số 13.2024\NQHĐQT | 17/07/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Chọn Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt cho kiểm toán năm 2024. |
| 9 | Số 14.2024\NQHĐQT | 31/10/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD 9 tháng năm 2024. - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD quý 4 năm 2024. - Báo cáo dự án công trình xưởng 5-6 Xí nghiệp 6. - Hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát. |

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:
Chỉ tham gia hoạt động HĐQT thông qua các cuộc họp HĐQT.
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.
Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Không có.

2. **Ban Kiểm soát:**

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Số lượng cổ phần sở hữu | Chức vụ Công ty khác | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------|-------------------------|---|---------|
| 1 | Dương Thanh Tùng | Trưởng ban kiểm soát - Phó Phòng XNK | 1.000.938 | Không | |
| 2 | Nguyễn Thị Hằng Nga | Thành viên Ban kiểm soát | 595.604 | Không | |
| 3 | Vũ Thị Nụ | Thành viên Ban kiểm soát | 713.400 | - Đại diện phần vốn Nhà nước - Tập Đoàn dệt may Việt Nam. Chuyên viên Ban quản trị rủi ro | |

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát họp thường kỳ

| STT | Biên bản | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------------|------------|--|
| 1 | Báo cáo thẩm định Ban Kiểm soát | 25/03/2024 | -Thẩm tra báo cáo đã được kiểm toán năm 2023 |
| 2 | Báo cáo thẩm định Ban Kiểm soát | 02/05/2024 | -Đánh giá tình hình hoạt động SXKD quý 1 năm 2024. |
| 4 | Báo cáo thẩm định Ban Kiểm soát | 27/08/2024 | -Đánh giá tình hình hoạt động SXKD quý 2 năm 2024 |
| 5 | Báo cáo thẩm định Ban Kiểm soát | 20/10/2024 | - Đánh giá tình hình hoạt động SXKD quý 3 năm 2024 |

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:**

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 336.000.000 đồng
- Thù lao Ban kiểm soát: 114.000.000 đồng
- Lương, thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát: 12.566.870.179 đồng

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2024 Công ty đã tuân thủ các qui định về quản trị công ty, tuy nhiên để tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị công ty, Công ty có kế hoạch như sau:

- Tăng cường việc liên lạc định kỳ/không định kỳ với cổ đông lớn của Công ty.
- Tăng cường chế độ thông tin tình hình Công ty cho thành viên HĐQT độc lập, Ban Kiểm soát.
- Thường xuyên cập nhật các qui định pháp luật về quản trị công ty.
- Định kỳ HĐQT họp ít nhất 1 lần/quý để kiểm tra tình hình hoạt động Công ty.
- Xem xét, hiệu chỉnh Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo qui định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình Công ty hiện nay.

VI - Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Được đăng tải trên website Công ty theo địa chỉ: www.hugamex.vn.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025
Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty CP may Hữu Nghị
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

